TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Số:62 /2017/QĐST- HNGĐ	*Cẩm thủy, ngày 04 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 62/2017/TLST/HNGĐ, ngày 01 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Triệu Văn B** – Sinh năm 1972

Trú tại: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị **Triệu Thị L** – Sinh năm 1975

Trú tại: Thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/6/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Triệu Văn B và chị Triệu Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Triệu Văn B và chị Triệu Thị L thuận tình ly hôn.

- *Về con cái:* Vợ chồng có ba con chung, cháu Triệu Thị H, sinh ngày 21/09/1992, cháu Triệu Thị H, sinh ngày 10/4/1994, cháu Triệu Văn Q, sinh ngày 03/01/1996. Nay ly hôn các cháu đến tuổi trưởng thành và tự lập, các cháu ở với ai tùy các cháu. Anh B, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm non con chung, không ai có quyền ngăn cấm

- *Về tài sản và công nợ:* Vợ chồng không có

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 3 Điều 147 - BLTTDS năm 2015; Khoản 6 Điều 19; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQH khóa 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; anh B và chị L mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, anh B nhận nộp cả phần án phí dân sự sơ thẩm cho chị L và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Thủy, theo biên lai thu tiền số AA/2014/0000558, ngày 01/6/2017. Anh B còn được Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND Cẩm thuỷ;
- Chi cục THADS Cẩm thuỷ;
- Các bên đương sự;
- UBND xã C
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ
Thẩm phán

(Đã ký)

Vũ Văn Nga